TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1514/2017/QĐST - VHNGĐ	*Bình Tân, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1216/2017/TLST - VHNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Ông: **Nguyễn Quang M**, sinh năm: 1975

Bà: **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1976

Cùng cư trú tại: 121 Đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Nguyễn Quang M** và **Nguyễn Thị Thanh H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 139, quyển số: 01, ngày 04 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

** Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Có 02 hai con chung tên Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004 và Nguyễn Phúc T2, sinh

ngày 05 tháng 5 năm 2006. Giao cháu T1 và cháu T2 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng)/01 (một) cháu/01 (một) tháng và bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu T1 và cháu T2 lần lượt trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quang M chưa thi hành số tiền cấp dưỡng cho con như đã nêu trên, thì hàng tháng ông M còn phải trả thêm cho bà H tiền lãi theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Nguyễn Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

** Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác:* Cả 02 (hai) xác nhận không có.

** Về lệ phí:* Ông Nguyễn Quang M tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng lệ phí mà ông M và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 001038 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường